TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 859/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Cao Văn S, sinh ngày 20/6/1986;

Căn cước công dân: 038086****** do Cục C cấp ngày 12/01/2022.

Địa chỉ: Số C Đường D, Tổ G, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 25/6/1988;

Căn cước công dân: 079188****** do Cục C cấp ngày 12/01/2022.

Địa chỉ: Số C Đường D, Tổ G, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Văn S và bà Nguyễn Thị L.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 99, quyển 01/2013, ngày 29/10/2013, do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho ông Cao Văn S và bà Nguyễn Thị L không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Cao Tiến Đ, sinh ngày 28/10/2014; Cao Tiến T, sinh ngày 18/10/2016; Cao Tiến V, sinh ngày 28/10/2018. Ông S cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/con/tháng (Ba triệu đồng mỗi con mỗi tháng). Cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện cấp dưỡng vào ngày 10/7/2026 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người trực tiếp nuôi con chung có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S chưa thi hành cấp dưỡng hoặc thi hành cấp dưỡng không đầy đủ số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm thi hành cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Cao Văn S tự nguyện nộp, trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001044 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bình Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 8

JNA150626.TLQDBA 6173

Nguyễn Châu Trinh